TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST
Ngày 02-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cường

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Vũ Đình Mạnh và Ông Nhữ Văn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Cao Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang tham gia phiên tòa:

Bà Dương Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Bá T, sinh năm 1974 tại thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương.

Nơi cư trú thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn) 10/12, dân tộc:Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trí T và bà Phạm Thị Ư; có vợ và 02 con; tiền án: không,tiền sự: không; nhân thân: là đối tượng nghiện ma túy, ngày 28/6/2016 đã bị xử phạt về hành vi mua dâm, đã chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 01/7/2016; bị bắt, tạm giam ngày 05/12/2017.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*:

Anh Lưu Văn S, sinh năm 1973.

Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1977.

Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương

- *Người đại diện hợp pháp của chị V:* Anh Lưu Văn S. (Có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn M, xã V,huyện B, Hải Dương. Vắng mặt

+ Anh Trần Văn T1, sinh năm 1983.

Địa chỉ thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ ngày 01/11/2017, anh Lưu Văn S, sinh năm 1973 trú tại thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương điều khiển xe mô tô BKS 34B2-212.81 chở theo anh Trần Văn T1 đến nhà anh Trần Văn L sinh năm 1990, ở thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương để xây nhà cho anh Lâm. Do nhà anh Lâm không có chỗ để xe, nên anh S đã để xe nhờ ở nhà bị cáo Nguyễn Bá T, ở cách nhà anh Lâm khoảng 20m. Lúc anh S để xe thì nhà Nguyễn Bá T khóa cửa, anh S dựng xe ở sân và không khóa cổ, càng rồi treo mũ bảo hiểm của anh S, anh T1 ở xe máy, sau đó sang nhà anh L. Đến khoảng 7 giờ 30 phút, thì Nguyễn Bá T ngủ dậy, thấy tại sân của mình có xe máy . T nảy ra ý định chiếm đoạt, nên đã sử dụng chìa khóa xe mô tô do T nhặt được trước đó, cắm vào ổ khóa điện thì mở được khóa. T liền bỏ mũ bảo hiểm của anh T1 xuống sân, rồi đội mũ bảo hiểm của anh S, điều khiển xe máy theo đường 39E, đi xuống hướng Cậy, Long Xuyên. Đi khoảng 50 m thì T dừng xe, kiểm tra trong cốp xe của anh S có 01 chiếc ví đã cũ, bên trong có giấy đăng ký xe mang tên anh Lưu Văn S. Sau đó T đến nhà anh Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1983, ở My Khê, Vĩnh Hồng, Bình Giang, Hải Dương và cầm cố chiếc xe. T nói xe của mình, nên anh Q đồng ý, cho T vay số tiền 3.000.000 đồng. T đã ký tên khách hàng trong giấy biên nhận cầm đồ là Lưu Văn S.

Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, anh Q đã nộp chiếc xe cho cơ quan điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe, chiếc mũ bảo hiểm, ví da, đăng ký xe cho anh S. Chiếc chìa khóa T sử dụng để mở xe của anh S, được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Giang quản lý phục vụ việc xét xử.

Tại bản kết luận giám định số 37 ngày 07/11/2017, Hội đồng định giá tài sản huyện Bình Giang kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Waves, BKS 34B2-212.81 trị giá 4.500.000 đồng; 01 mũ bảo hiểm loại trùm đầu, đã qua sử dụng trị giá 0 đồng; 01 ví da mầu nâu cũ, trị giá 0 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 16/01/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo Nguyễn Bá T về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự 1999.

Tại phiên tòa, Bị cáo Nguyễn Bá T thừa nhận thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của anh Lưu Văn S, như nội dung được nêu ở trên.

Anh Lưu Văn S khai tại phiên tòa: Vào buổi sáng 01/11/2017, anh đã dựng xe máy của vợ chồng anh nhãn hiệu Honda Waves, BKS 34B2-212.81 tại nhà bị cáo Nguyễn Bá T và sau đó chiếc xe đã bị chiếm đoạt. Anh S đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường và đề nghị giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng là anh Trần Văn Thụy vắng mặt tại phiên tòa, có lời khai trong quá trình điều tra, xác định việc anh S dựng xe máy ở nhà Nguyễn Bá T, sau đó bị mất xe.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố của bản Cáo trạng và trình bày ý kiến bổ sung về nội dung áp dụng pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố Nguyễn Bá T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; khoản 3 Điều 7; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội

Xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam 05/12/2017.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền, vì bị cáo không có tài sản.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy chiếc chìa khóa.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên:

Điều tra viên tiến hành hoạt động tố tụng trên cơ sở quyết định phân công của Thủ trưởng cơ quan điều tra là đúng thẩm quyền. Đã tiến hành lập hồ sơ vụ án, tiến

hành các biện pháp thu thập chứng cứ như hỏi cung bị can, lấy lời khai của người bị hại, người làm chứng, thực nghiệm điều tra... ; thi hành lệnh bắt, tạm giam bị can, thu giữ tài sản và các hoạt động tố tụng khác theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Kiểm sát viên: thực hiện các hoạt động kiểm sát việc khởi tố, các hoạt động điều tra và việc lập hồ sơ vụ án của Cơ quan điều tra; Đề ra yêu cầu điều tra; hỏi cung bị can; Kiểm sát việc bắt, tạm giam; Tham gia phiên toà; đọc cáo trạng; hỏi, đưa ra chứng cứ và thực hiện việc luận tội; phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án, tranh luận với những người tham gia tố tụng tại phiên toà đã đảm bảo tuân thủ đúng quy định của của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2003 và bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai của bị cáo Nguyễn Bá T phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng,vật chứng thu giữ, biên bản thực nghiệm điều tra, nên có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 01/11/2017, bị cáo Nguyễn Bá T đã có hành vi lợi dụng sơ hở của anh Lưu Văn S để xe máy ở sân nhà bị cáo và không có điều kiện trông giữ, nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh S. T đã sử dụng chìa khóa xe có sẵn, mở được khóa điện của xe, rồi chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Waves, BKS 34B2-212.81 cùng mũ bảo hiểm, ví da của anh S và đem đi tiêu thụ. Tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt là 4.500.000 đồng.

Như vậy, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hậu quả nguy hiểm cho xã hội của hành vi, song vẫn thực hiện, nên có lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Nên xác định, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Bá T có nhân thân không tốt, đã bị xử phạt về hành vi mua dâm.

Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có thái độ hối cải; có bố đẻ là ông Nguyễn Trí Thức được tặng thường Huy chương kháng chiến hạng nhì, mẹ đẻ là bà Phạm Thị Ước được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất; bị cáo phạm tội lần đầu và phạm tội ít nghiêm trọng, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s,i khoản 1 và khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy:

Về hình phạt chính cần áp dụng hình phạt tù với bị cáo ở mức tương xứng và buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Ngọc Q đã tự nguyện không yêu cầu bị cáo T phải trả số tiền 3.000.000 đồng T nhận khi cầm cố xe máy, vì lý do gia đình bị cáo T khó khăn, nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết. Vì đây là số tiền anh Q tự nguyện cho bị cáo, nên cũng không truy thu.

Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tài sản của anh S, chị Vân bị T chiếm đoạt, đã được trả lại cho anh S trong quá trình điều tra.

Đối với chiếc chìa khóa là vật chứng của vụ án là công cụ để bị cáo thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng, nên cần áp điểm điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; khoản 1 Điều 38; điểm s,i khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 47; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015; điểm a,c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá T phạm tội Trộm cắp tài sản.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá T 07 (bảy) tháng tù, tính từ ngày bắt tạm giam (05/12/2017).

Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu huỷ vật chứng là chiếc chìa khoá, hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Giang, vật chứng có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2018 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang với Thi hành án huyện Bình Giang.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Bá T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02/02/2018)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đã ký

Nguyễn Văn Cường

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Giang;
- Công an huyện Bình Giang;
- Chi cục THADS huyện Bình Giang;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Hải Dương;
- Trại tạm giam Kim Chi;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu HSVA;